TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 5 năm 2019
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Anh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Oanh.

2. Ông Nguyễn Văn Kiểm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vịnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng12 năm 2018 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 04 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST – HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu P (Nguyễn Thị P) sinh năm: 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn H1, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Lý Ái N, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

HKTT: Thôn H1, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn H1, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 12 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu P trình bày: Chị và anh Lý Ái N xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng kí kết hôn tại UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk vào ngày 18/3/1993. Tuy nhiên, do Giấy chứng nhận đăng kí kết hôn đã bị thất lạc và Sổ bộ gốc lưu việc đăng kí kết hôn tại UBND xã E, Thành phố B đã bị thất lạc, nên chị không thể cung cấp Giấy chứng nhận đăng kí kết hôn trong hồ sơ vụ án. Sau khi kết hôn thì vợ

chồng anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên có những xung đột, cãi vã, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau. Do mâu thuẫn gia đình nên vào tháng 4 năm 2013, anh Lý Ái N bỏ nhà đi mà không rõ tung tích, mặc dù chị cùng gia đình đã sử dụng mọi biện pháp để tìm kiếm nhưng vẫn không biết anh Lý Ái N ở đâu, còn sống hay đã chết. Vậy nên năm 2018 chị P đã yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự tuyên bố một người mất tích và đã được Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc giải quyết tuyên bố anh Lý Ái N mất tích theo Quyết định tuyên bố một người mất tích số 11/2018/QĐDS-ST ngày 23 tháng 08 năm 2018. Nguyện vọng của chị P yêu cầu được ly hôn với anh Lý Ái N.

Về con chung: trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 con chung các cháu tên là Lý Bảo N, sinh ngày: 25/01/1994 và cháu Lý Chí K, sinh ngày: 30/8/2006.

Hiện nay, con chung của chị và anh Lý Ái N là cháu Lý Bảo N, sinh ngày 25/01/1994 đã đủ 18 tuổi, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Lý Chí K, sinh ngày 30/8/2006 thì chị có nguyện vọng là được chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành và chị không yêu cầu anh Lý Ái N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm nghề buôn bán thu nhập hàng tháng khoảng 6.000.000đ và đã có nhà cửa, chỗ ở ổn định nên có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lý Ái N, theo quyết định 11/2018/QĐDS-ST ngày 23 tháng 08 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tuyên bố anh Lý Ái N mất tích đã có hiệu lực pháp luật, từ lúc có quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án đến nay vẫn không có tin tức gì của anh N. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng đương sự vẫn không đến Tòa nên không có lời khai của đương sự tại Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Về hôn nhân xin được ly hôn với anh Lý Ái N; Về con chung chị có nguyện vọng là được chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lý Chí K, sinh ngày 30/8/2006 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và chị không yêu cầu anh Lý Ái N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Lý Bảo N, sinh ngày 25/01/1994 đã đủ 18 tuổi, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung chị P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Lý Ái N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các quyết định tố tụng và giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là vi phạm các quy định tại Điều 70, 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Cho chị Nguyễn Thị Thu P được ly hôn với anh Lý Ái N; Về con chung giao con chung cháu Lý Chí K, sinh ngày 30/8/2006 cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu P không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu P, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu P và bị đơn anh Lý Ái N theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Xét thấy tại thời điểm chị Nguyễn Thị Thu P làm đơn khởi kiện, anh Lý Ái N có nơi cư trú cuối cùng tại thôn H1, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Lý Ái N vắng mặt không có lý do, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tống đạt quyết định hoãn phiên tòa cho anh Lý Ái N. Tại phiên tòa hôm nay anh Lý Ái N vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Lý Ái N.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu P xin được ly hôn với anh Lý Ái N, HĐXX nhận định: Căn cứ đơn xác nhận của UBND xã E ngày 29/05/2017 về việc chị Nguyễn Thị Thu P và anh Lý Ái N có đăng kí kết hôn tại UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk vào ngày 18/3/1993. Tuy nhiên, do Giấy chứng nhận đăng kí kết hôn đã bị thất lạc và Sổ

bộ gốc lưu việc đăng kí kết hôn tại UBND xã E, thành phố B đã bị thất lạc. Vì vậy, HĐXX xác định chị Nguyễn Thị Thu P và anh Lý Ái N có đăng ký kết hôn hợp pháp.

Tại Quyết định số 11/2018/QĐDS-ST ngày 23 tháng 08 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tuyên bố anh Lý Ái N mất tích, nay chị Nguyễn Thị Thu P làm đơn xin ly hôn với người bị tuyên bố mất tích anh Lý Ái N làm có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định.

"Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích xin ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định pháp luật về hôn nhân gia đình"

Khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định.

"Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn".

Vị vậy, HĐXX cho chị Nguyễn Thị Thu P và anh Lý Ái N ly hôn đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Thu P và anh Lý Ái N có 02 con chung là cháu Lý Bảo N, sinh ngày: 25/01/1994 và cháu Lý Chí K, sinh ngày: 30/8/2006.

Hiện nay, cháu Lý Bảo N, sinh ngày 25/01/1994 đã đủ 18 tuổi, cháu có quyền quyết định cuộc sống riêng của mình, HĐXX không đề cập giải quyết. Còn riêng cháu Lý Chí K thì từ ngày anh Lý Ái N bỏ đi cho đến nay cháu K ở với chị P. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu P có nguyện vọng xin được chăm sóc và nuôi dưỡng cháu K cho đến khi cháu trưởng thành và bản thân cháu K cũng có nguyện vọng muốn sống cùng chị P sau khi bố mẹ ly hôn. Hiện nay chị P đang làm nghề buôn bán thu nhập hàng tháng khoảng 6.000.000đ (sáu triệu đồng) và đã có nhà cửa, chỗ ở ổn định nên có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, còn anh Lý Ái N thì đã bị Tòa án tuyên mất tích. Vì vậy áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình để giao cháu Lý Chí K cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Lý Chí K.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu P không yêu cầu anh Lý Ái N cấp dưỡng tiền nuôi con, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu P không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu P phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu P được ly hôn với anh Lý Ái N.

Về con chung: Giao cháu Lý Chí K, sinh ngày: 30/8/2006 cho chị Nguyễn Thị Thu P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Anh Lý Ái N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Đối với cháu Lý Bảo N, sinh ngày 25/01/1994 đã đủ 18 tuổi, cháu có quyền quyết định cuộc sống riêng của mình, HĐXX không đề cập giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu P không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu P không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2017/0009658 ngày 21 tháng 12 năm 2018.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện K;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã E;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Chu Anh Hùng